Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2024 (*)	Danh mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt (1), (2)	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				
TỔNG SỐ				**53.664,7**	**50.178,7**	**41.349,0**			
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**					**2.456,0**			
1	Hỗ trợ nhà ở	Trên địa bàn các, thị trấn						X	
2	Xây dựng giếng khoan, hệ thống cấp nước và hạng mục phụ trợ làng Rắc, làng O, xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr							
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**			**30.708,0**	**27.317,0**	**8.723,0**			
3	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đăk Wớt, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	Xã Hơ Moong	1900/QĐ-UBND 11/11/2022	30.708,0	27.317,0	7.223,0	(1)		DA chuyển tiếp; Năm 2022, 2023 đã bố trí 13.531 triệu đồng
4	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Làng KĐin, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy	Xã Mô Rai							
III	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**			**21.351,7**	**21.351,7**	**28.663,0**			
III.1	***Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***			**23.326,3**	**21.351,7**	**28.663,0**			
(1)	**Ban quản lý ĐTXD huyện**			**19.706,0**	**17.915,0**	**7.332,6**			
5	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Sa Bình đi xã Ya Ly	Xã Sa Bình, Ya Ly	1840/QĐ-UBND 07/11/2022	19.706,0	17.915,0	7.332,6	(1)		DA chuyển tiếp; năm 2022, 2023 đã bố trí 10.582,4 triệu đồng
(2)	**Xã Mô Rai**					**3.174,0**			
6	Đường đi khu sản xuất làng Grập (Đoạn từ rẫy ông A Chưng đến rẫy ông A Tèo)	Xã Mô Rai							
7	Đường đi khu sản xuất làng Grập: Đoạn từ Km00+334 đến cầu treo làng Grập	Xã Mô Rai							
8	Nâng cấp hệ thống Đài phát thanh xã	Xã Mô Rai							
9	Đường nội thôn Ia Tri: Đoạn từ Km00+620 đến ngã 3 đội 9	Xã Mô Rai						X	
10	Đường BTXM vào nghĩa địa làng Kđin	Xã Mô Rai						X	
(3)	**Xã Rờ Kơi**			**1.298,6**	**1.236,7**	**3.182,0**			
11	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Tang từ rẫy ông Ngô Minh Chung đến rẫy ông Hà Văn Định	Xã Rờ Kơi	169/QĐ-UBND 21/02/2023	1.298,6	1.236,7	99,6	(2)		DA chuyển tiếp; năm 2023 đã bố trí 1.137,1 triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2024 (*)	Danh mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt (1), (2)	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				
12	Đường đi khu sản xuất thôn Khơk Klong từ cầu treo đến rẫy ông A Nhul, A Dít	Xã Rờ Kơi							
13	Đường đi khu sản xuất thôn Kram từ rẫy ông A Lút đến rẫy ông A Thoăn	Xã Rờ Kơi							
14	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Đe từ rẫy ông A Thia đến rẫy ông A Thik	Xã Rờ Kơi							
15	Đường nội thôn Khok Klong đoạn từ nhà A Quốc đến nhà A Hùng	Xã Rờ Kơi						X	
16	Đường nội thôn Đăk Đe đoạn từ nhà a Hà đi khu sản xuất	Xã Rờ Kơi						X	
17	Đường nội thôn Gia Xiêng đoạn từ nhà Y Hliuh đến nghĩa địa; đoạn từ nhà A Bỉu đến nhà A Chêl; đoạn từ nhà ông Chu đến đường nội thôn	Xã Rờ Kơi						X	
(4)	**Xã Sa Bình**			**2.321,7**	**2.200,0**	**1.654,5**			
18	Đường đi khu sản xuất suối Vê thôn Lung Leng - khu sản xuất thôn Khúc Na	Xã Sa Bình	1830/QĐ-UBND 04/11/2022	2.321,7	2.200,0	999,0	(1)		DA chuyển tiếp; năm 2022, 2023 đã bố trí 1.201 triệu đồng
19	Đường đi khu SX từ thôn Bình Loong đi trang trại ông Bảy Nguyên	Xã Sa Bình							
(5)	**Xã Ya Ly**					**2.927,5**			
20	Đường, cầu tàu bến thuyền làng Chờ	Xã Ya Ly						X	
21	Đường đi khu sản xuất đoạn nhà bà Cánh vào khu sản xuất	Xã Ya Ly						X	
22	Đường nội thôn (đoạn từ nhà ông A HGiú đến nhà ông A Vong)	Xã Ya Ly						X	
23	Đường nội làng Chứ (đoạn nhà ông Y Rảo đến nhà bà Y Kưm)	Xã Ya Ly						X	
24	Đường nội thôn làng Chứ (đoạn nhà Y Nghứp đến nhà A Toah)	Xã Ya Ly						X	
25	Đường nội làng Chờ (đoạn từ nhà ông A Câu vào khu sản xuất)	Xã Ya Ly						X	
(6)	**Xã Ya Xiêr**					**2.889,0**			
26	Đường đi khu sản xuất làng Trang, nối tiếp đến Rừng keo	Xã Ya Xiêr							
27	Đường đi khu nước giọt và khu sản xuất từ nhà bà Y Mâu đến khu sản xuất	Xã Ya Xiêr						X	
28	Bê tông hóa đường nội thôn từ nhà ông A Hdơi đến nhà A Nin, chiều dài 185m.	Xã Ya Xiêr						X	
29	Bê tông hóa đường nội thôn làng Lung đoạn từ nhà Y Nèo đến nhà A Mét	Xã Ya Xiêr						X	
30	Bê tông hóa đoạn đường nội thôn từ nhà A Núc đến nhà A Về	Xã Ya Xiêr						X	
31	Bê tông hóa nội thôn đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Hai đến nối vào đường dự án giảm nghèo Tây nguyên	Xã Ya Xiêr						X	
(7)	**Xã Ya Tăng**					**2.895,0**			
32	Đường đi khu sản xuất Ya Bu (đoạn từ Lâm trường cũ đến rẫy ông Phạm Văn Cường)	Xã Ya Tăng							

TT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2024 (*)	Danh mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt (1), (2)	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				
33	Đường đi khu sản xuất Ya Giang (Đoạn từ rẫy ông A Xuân đến rẫy ông Nguyễn Văn Bằng)	Xã Ya Tăng							
(8)	**Xã Hơ Moong**					**2.954,0**			
34	Đường đi khu sản xuất nối tiếp rẫy ông Thân đến khu 8 hộ thôn Đăk Wơk Yôp, thôn Tân Sang	Xã Hơ Moong							
35	Đường đi khu sản xuất thôn K'Bay nhánh số 1	Xã Hơ Moong							
(9)	**Thị trấn Sa Thầy**					**1.241,0**			
36	Phòng học Mầm non (bao gồm nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ), điểm trường làng Kleng, thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy						X	
37	Phòng học Tiểu học (bao gồm nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ) điểm trường, làng KLeng, thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy						X	
38	Đường đi khu sản suất làng Kleng (đoạn từ đất ông A Lue đến rẫy ông A Iu)	Thị trấn Sa Thầy						X	
(10)	**Xã Sa Nghĩa**					**413,4**			
39	Đường sản xuất (từ rẫy nhà ông Nguyễn Văn Châu đến nhà ông Phạm Thanh)	Xã Sa Nghĩa						X	
40	Đường sản xuất (từ đường chính bê tông đi thôn Đăk Tân đến rẫy ông Phạm Tiến Đông)	Xã Sa Nghĩa						X	
41	Đường sản xuất (từ nhà ông Sáu Chung đến nhà ông Ba Trung)	Xã Sa Nghĩa						X	
IV	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**			**1.605,0**	**1.510,0**	**947,0**			
IV.1	***Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số***			**1.605,0**	**1.510,0**	**947,0**			
42	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Ya Ly (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	Xã Ya Ly	1833/QĐ-UBND 07/11/2022	1.605,0	1.510,0	237,0	(1)		DA chuyển tiếp; năm 2022, năm 2023 đã bố trí 1.273 triệu đồng
43	Trường THCS xã Rờ Kơi (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	Xã Rờ Kơi							
V	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**					**560,0**			
44	Sữa chữa thiết chế nhà Văn hóa làng Tum	Xã Ya Ly						X	
45	Sữa chữa thiết chế nhà Văn hóa làng Trang	Xã Ya Xiêr						X	
46	Sữa chữa thiết chế nhà Văn hóa làng Kênh	Xã Mô Rai						X	

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2024 (*)	Danh mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt (1)	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Nguồn vốn huy động khác				
	TỔNG SỐ						**4.592,0**			
I	**Xã Sa Nghĩa**						**1.171,2**			
1	Trường mầm non Hoa Sen, xã Sa Nghĩa. Hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Xã Sa Nghĩa	168/QĐ-UBND, ngày 21/2/2023	1.913,0	1.719,2	193,8	1.171,2	(1)		DA chuyển tiếp; Năm 2023 đã bố trí 548 triệu đồng
II	**Xã Sa Sơn**						**1.148,0**			
2	Đường đi khi sản xuất thôn 2 (Đoạn đường từ rẫy ông Nguyễn Văn Dũng đến rẫy bà Trần Thị Hoa)	Xã Sa Sơn							X	
3	Đường đi khi sản xuất thôn 2 (Đoạn nối tiếp từ đường đi khu sản xuất 123 đến rẫy ông Thành)	Xã Sa Sơn							X	
III	**Xã Sa Nhơn**						**1.124,8**			
4	Đường sản xuất thôn Nhơn An (Đoạn từ điểm trường mầm non đến nghĩa trang thôn Nhơn An)	Xã Sa Nhơn							X	
5	Đường sản xuất thôn Nhơn Khánh (Đoạn từ nhà ông Đoàn Hùng Mạnh đến rẫy ông Trần Như Quân)	Xã Sa Nhơn							X	
6	Đường sản xuất thôn Đức Lý (Đoạn từ ngã ba đường trục thôn đi hướng đập nước)	Xã Sa Nhơn							X	
IV	**Xã Sa Bình**						**1.148,0**			
7	Đường đi sản xuất thôn Bình Tây (Đoạn rẫy nhà ông Sơn đi rãnh nhà ông Tấn)	Xã Sa Bình							X	
8	Đường đi khu sản xuất thôn Bình Trung (Đoạn từ rẫy nhà ông Loan đi rẫy nhà ông Tâm, Rẫy nhà ông Mến nhà ông Tiến)	Xã Sa Bình							X	